

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Ông Đỗ Đức Từ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà

Bà Võ Thị Mai PH - Kiểm sát viên

Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Vũ Thị Th; có vợ là Lưu Thị Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Lê Thị G; có vợ là Đỗ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

3. Lê Trác H, sinh năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp

12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trác Ch và bà Lê Thị Th; có vợ là Phạm Thị Hồng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

4. Không Hữu Q, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không M T và bà Đào Thị M; có vợ là Phạm Thị Ph và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

5. Lê Công Tr, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Ph và bà Lê Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

6. Nguyễn Viết M, sinh năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính xã; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phùng Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2018; có mặt.

7. Lê Thị H, sinh năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc H và bà Đào Thị Th; có chồng là Lê Văn Ch và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2018; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết M:* Ông Trịnh Văn N, Luật sư Công ty Luật TNHH Sunrise Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết M; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Công Tr:* Ông Lê Viết N, Luật sư Công ty Luật TNHH Sunrise Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Lê Công Tr; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Quang B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2018, Công an huyện A phát hiện bắt quả tang tại quán nước của Lê Thị H ở thôn 6, xã B, huyện A, Hải Phòng có Nguyễn Hữu T,

Vũ Văn H, Khổng Hữu Q, Lê Trác H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức "xếp binh" được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 1.740.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; 04 quyển vở học sinh đã sử dụng; thu giữ trong người các đối tượng 12.214.000đ, cụ thể thu của Nguyễn Hữu T số tiền 4.021.000đ, thu của Vũ Văn H số tiền 755.000đ; thu của Lê Trác H số tiền 1.525.000đ; thu của Khổng Hữu Q số tiền 5.913.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Công Tr, Nguyễn Viết M và Lê Thị H. Tại cơ quan điều tra, Tr đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000đ (trước đó đã sử dụng để đánh bạc), Lê Thị H giao nộp 40.000đ (trong đó có 10.000đ tiền hồ).

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Lê Trác H, Khổng Hữu Q, Nguyễn Viết M, Lê Công Tr và Lê Thị H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận có tham gia đánh bạc bằng hình thức "xếp binh" được thua bằng tiền tại quán nước của Lê Thị H tại thôn 6, xã B, huyện A, Hải Phòng như nội dung cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 27/5/2018 Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Nguyễn Viết M, Lê Công Tr đến quán nước của Lê Thị H chơi, sau đó cả bốn rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "xếp binh" được thua bằng tiền. Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ và 04 quyển vở để kẹp tiền do H chuẩn bị sẵn trên bàn nước để đánh bạc. Các bị cáo thống nhất người nào có sảnh đôi lớn nhất là người thắng, 03 người còn lại thua thì mỗi người phải trả cho người thắng 10.000đ; người có sảnh 05 quân bài đồng chất hoặc có tứ quý thì gọi là "được binh", 03 người còn lại mỗi người phải trả cho người được binh 30.000đ; mỗi ván bài có người được binh thì người đó phải ra tiền hồ 10.000đ cho chủ nhà là Lê Thị H. Các bị cáo T, H, Tr, M đánh bạc liên tục từ 09 giờ 00 phút đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì H về nhà có việc nên Khổng Hữu Q thay vị trí của H để đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc thay cho vị trí của M về. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Trác H vào thay vị trí cho Tr về và tiếp tục cùng T, Q, H đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an huyện A bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguyễn Hữu T khai tham gia đánh bạc liên tục từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, khi đánh bạc với H, Tr, M thì T mang theo 4.500.000đ để đánh bạc. Sau đó, T tiếp tục sử dụng số tiền này đánh bạc với H, Q, H và bị bắt quả tang. Khi bị bắt, T đang thắng 420.000đ

Vũ Văn H khai tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng 1.095.000đ để đánh bạc với T, Tr, M, Q, H. Khi bị bắt, H đang thua 60.000đ.

Lê Công Tr khai tham gia đánh bạc từ 09 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018 thì về, Tr sử dụng 100.000đ để đánh bạc, khi không đánh nữa Tr bị thua 80.000đ.

Nguyễn Viết M khai tham gia đánh bạc từ 09 giờ đến 11 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2018, M sử dụng 140.000đ để đánh bạc, khi không đánh nữa M không thắng, không thua.

Khổng Hữu Q khai tham gia đánh bạc từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2018 thì bị bắt quả tang, Q sử dụng 320.000đ để đánh bạc với T, H, H. Khi bị bắt Q đang thua 20.000đ. Số tiền 5.913.000đ Công an thu giữ trong người Q khi bắt quả tang, Q không sử dụng để đánh bạc.

Lê Trác H khai tham gia đánh bạc từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2018 thì bị bắt quả tang. H sử dụng 1.825.000đ để đánh bạc, khi bị bắt H đang thua 30.000đ.

Lê Thị H khai đã để sẵn bộ bài tú lơ khơ và các quyển vở tại quán để các đối tượng sử dụng chơi bài ghi điểm. H không biết các đối tượng đánh bài được thua bằng tiền. Quá trình các bị cáo chơi bài, có anh Bùi Quang B, sinh năm 1976, trú quán: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng ngồi xem, khi bị cáo T được bình đã ra tiền hồ 10.000đ, B đã đưa cho bị cáo trả tiền nước. Bị cáo không thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc.

Công bố lời khai của người làm chứng Bùi Quang B có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai anh B khai đã cầm 10.000đ trên mặt bàn đưa cho bị cáo H và nói là tiền hồ các bị cáo đánh bạc được bình bỏ ra ngoi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Trác H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Khổng Hữu Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Công Tr từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Nguyễn Viết M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Lê Thị H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 8.071.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 04 quyển vở (đã qua sử dụng). Buộc bị cáo Nguyễn Viết M nộp lại số tiền 140.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Viết M và Lê Công Tr nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố, các bị cáo do thiếu hiểu biết về pháp luật, nhất thời ham chơi, các bị cáo chơi bạc với số tiền rất ít không mang tính sát phạt nhau, bản thân các bị cáo không biết được những bị cáo cùng chơi có bao nhiêu tiền dùng vào đánh bạc. Các bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo Nguyễn Viết M có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Lê Công Tr có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Hiện tại bị cáo M và bị cáo Tr không có việc làm hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ già yếu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 59 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho bị cáo M và bị cáo Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Khổng Hữu Q, Lê Trác H, Lê Công Tr, Nguyễn Viết M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "xếp binh" được thua bằng tiền vào lúc 09 giờ đến 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018 tại quán nước của Lê Thị H ở thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Khổng Hữu Q, Lê Trác H sử dụng vào việc đánh bạc là 8.041.000đ (gồm 1.740.000đ thu trên cH bạc; 6.301.000đ thu trong người các bị cáo Tuấn, H, H).

[3] Đối với các bị cáo Lê Công Tr, Nguyễn Viết M mặc dù không bắt được quả tang và không thu được số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo M và bị cáo Tr đã thừa nhận có đánh bạc bằng hình thức "xếp binh" được thua bằng tiền cùng với bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H vào lúc 09 giờ 00 ngày 27 tháng 5 năm 2018 tại quán nước của Lê Thị H ở thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo M có 140.000đ dùng vào việc đánh bạc và chơi từ 09 giờ đến 11 giờ, bị cáo Tr có 100.000đ dùng vào việc đánh bạc và chơi từ 09 giờ đến 11 giờ 30 phút. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H đều thừa nhận có đánh bạc cùng với bị cáo M và Tr vào thời gian như bị cáo M, Tr khai, lúc đó số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 4.500.000đ, số tiền bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là 1.095.000đ. Như vậy tại thời điểm bị cáo M, Tr, T, H đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.835.000đ (trong đó bị cáo T 4.500.000đ, bị cáo H 1.095.000đ, bị cáo M 140.000đ, bị cáo Tr 100.000đ).

[4] Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Khổng Hữu Q, Lê Trác H, Lê Công Tr, Nguyễn Viết M có hành vi đánh bạc bằng hình thức "xếp binh" vào lúc 09 giờ 00 ngày 27 tháng 5 năm 2018 tại quán nước của Lê Thị H ở thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là trên 05 triệu đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Khổng Hữu Q, Lê Trác H, Lê Công Tr, Nguyễn Viết M đã phạm tội "*đánh bạc*" vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa khai không biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền và bị cáo không thu tiền hồ, nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, lời khai của người làm chứng Bùi Quang B và lời khai của bị cáo Lê Thị H tại cơ quan điều tra xác định bị cáo H có hành vi cho các bị cáo đánh bạc tại quán nước của nhà bị cáo và thu tiền hồ, bị cáo có hành vi "Gá bạc" nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, vận dụng tinh thần của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội "đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[6] Số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Lê Trác H và Khổng Hữu Q dùng vào việc đánh bạc là 8.041.000đ, Lê Công Tr, Nguyễn Viết M sử dụng vào việc đánh bạc là 5.835.000đ nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Vụ án có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn nhất, thời gian bị cáo tham gia đánh bạc dài nhất nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Lê Trác H, Vũ Văn H, Khổng Hữu Q cùng tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo T và thời gian đánh bạc cũng ít hơn nên xác định vai trò của các bị cáo H, H, Q là ngang nhau và thấp hơn bị cáo T. Các bị cáo, Nguyễn Viết M và Lê Công Tr là đồng phạm cùng tham gia đánh bạc, có số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp hơn các bị cáo H, H và Q nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và xếp thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Lê Thị H không trực tiếp tham gia đánh bạc, hành vi của bị cáo là đồng ý cho các bị cáo T, H, H, Q, M, Tr đánh bạc tại nhà và thu tiền hồ với số tiền 10.000đồng nên vai trò của bị cáo là đồng phạm thấp nhất trong vụ án.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Trác H có bố vợ tham gia quân đội và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lê Công Tr có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn Viết M có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Lê Thị H có bố để được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Nguyễn Hữu T có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Khổng Hữu Q đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc màu da cam nên các bị cáo H, Tr, M, H, T, Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. LỜI đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết M và bị cáo Lê Công Tr về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[11] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Lê Trác H, Khổng Hữu Q, Nguyễn Viết M, Lê Công Tr, Lê Thị H phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Quan điểm của người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Viết M và Lê Công Tr đề nghị HĐXX miễn hình phạt chính cho các bị cáo M, Tr là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Lê Trác H, Khổng Hữu Q, Nguyễn Viết M, Lê Công Tr, đã bị tạm giữ 04 ngày (từ ngày 27 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 5 năm 2018), bị cáo Lê Thị H đã bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 27 tháng 5 năm 2018 đến ngày 01 tháng 6 năm 2018), nên thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo T, H, H, Q, M, Tr được trừ 12 ngày, riêng bị cáo Lê Thị H được trừ 15 ngày (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về các vấn đề khác:

[13] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo Nguyễn Hữu T, Vũ Văn H, Lê Trác H, Khổng Hữu Q, Nguyễn Viết M, Lê Công Tr và Lê Thị H trong thời gian chấp hành án còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Hội đồng xét xử xét điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[14] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[15] Về xử lý vật chứng:

01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ A đến K), 04 quyển vở học sinh đã qua sử dụng, mỗi quyển kích thước 17x25cm, loại vở thép, bìa màu xanh có in chữ Ủy ban nhân dân huyện A, trường THCS Bắc Sơn là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 8.071.000đ trong đó có 1.740.000đ thu trên cH bạc và 6.301.000đ thu giữ của các bị cáo gồm bị cáo Nguyễn Hữu T 4.021.000đ, Vũ Văn H 755.000đ, Lê Trác H 1.525.000đ, Lê Thị H 10.000đ, Lê Công Tr 20.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết M nộp lại số tiền 140.000đ dùng vào việc đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 5.913.000đ thu giữ của bị cáo Không Hữu Q và 30.000đ thu giữ của bị cáo Lê Thị H là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho các bị cáo Q và H nên không xét.

Đối với Bùi Quang B khi ngồi xem đánh bạc, thấy Nguyễn Hữu T để ra bàn 10.000đ tiền hồ, B không được ai nhờ vả phân công nhưng đã cầm và đưa cho Lê Thị H vì sợ gió bay. Hành vi của B tuy có dấu hiệu đồng phạm tội đánh bạc với vai trò giúp sức nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý là có căn cứ.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Hữu T 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Lê Trác H 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi , hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Không Hữu Q 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi , hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Nguyễn Viết M 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi , hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Lê Công Tr 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi , hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Lê Thị H 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi , hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Vũ Văn H 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 12 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ cây A đến cây K); 04 quyển vở học sinh đã qua sử dụng, mỗi quyển kích thước 17x25cm, loại vở thép, bìa màu xanh có in chữ Ủy ban nhân dân huyện A, trường THCS Bắc Sơn.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 8.071.000đ (tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018).

Buộc bị cáo Nguyễn Viết M nộp lại số tiền 140.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người bào chữa
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh